

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH – NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO 20/11
(Thực hiện 4 tuần từ ngày 03/11/2025 đến ngày 28/11/2025)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy		* Hoạt động học: Thể dục sáng : Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy.	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	` Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên	` Hai tay đánh xoay tròn trước ngực	` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực	
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	` Lung, bụng, lườn: Đứng quay người sang bên ` Nghiêng người sang trái, sang phải ` Chân: Bật tại chỗ ` Ngồi xổm, đứng lên.	` Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông	` Lung, bụng: + Đứng quay người sang bên + Nghiêng người sang trái, sang phải ` Chân: + Bật tại chỗ + Khụy gối ` Tập thể dục sáng theo nhạc bài: Nhà mình rất vui. Cả nhà thương nhau. ` Nhảy dân vũ: Nói vòng tay lớn - Trò chơi: Trời nắng trời mưa, vũ điệu hóa đá, hái hoa	
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		* Hoạt động học thể dục:	

8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.			` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (3,4,5t) ` Trò chơi: chuyền bóng	
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.				
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Đập bắt bóng với cô.		` Đập bắt bóng với cô.	*Hoạt động học thể dục: ` Đập bắt bóng với cô (3t) ` (4t) ` Đi và đập bắt bóng (5t) ` Trò chơi: Đá bóng vào gôn	
11	4	Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Đập và bắt bóng tại chỗ		Đập và bắt bóng tại chỗ		
12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Đi, đập và bắt được bóng		` Đi và đập bắt bóng.		
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Trườn theo hướng thẳng. ` Bật về phía trước.	` Bật nhảy từ trên cao xuống (30-35 cm; 40-45.)	` Trườn theo hướng thẳng ` Bật về phía trước;	*Hoạt động học thể dục: ` Bật về phía trước(3t) ` Bật nhảy từ trên cao xuống (30-45cm) (4,5t) ` Trò chơi: Chạy tiếp cờ ` Trườn theo hướng thẳng(3t) ` Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm (4t) ` Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm (5t)	
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35 cm ` Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm.		` Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm.		

15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45 cm ` Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.		` Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.	` Trò chơi: Ai nhanh nhất	
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. ` Vẽ được hình tròn theo mẫu. ` Xếp chồng 8-10 khối không đổ. Tự cài, cởi cúc	- Tô Cài, cởi cúc ` Vẽ (nguyệt ngoạc)	` Xếp chồng các hình khối khác nhau ` Sử dụng bút.	* HĐ lao động: ` Hướng dẫn trẻ tự cài cởi cúc áo, khâu dây giày ` Thực hành: cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa phéc mơ tuya * Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc ` Góc học tập: Thực hành: Tô, đồ các chữ cái theo nét in mờ chữ e, ê ` Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé, xây hàng rào, đường đi, xây vườn rau của bé, Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây TCM: TCVD: Dọn về nhà mới	
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình người, ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. ` Biết tết sợi đôi.	* 3,4,5T: ` Tô ` Cài, cởi cúc * 3, 4T: ` Vẽ (nguyệt ngoạc; hình người)	Lắp ghép hình		
21	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình và sao chép các chữ cái a, ă, â. ` Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu	* 4,5 T ` Xâu, buộc dây	- Tô, đồ theo nét e, ê		

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

43	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (ổ điện, dao,	` Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	* Hoạt động chơi - Giờ đón trả trẻ: Cô cho trẻ xem tranh	
----	---	--	--	--	--

		kéo, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở		ảnh, video nhận biết về các vật dụng trong gia đình nguy hiểm đến tính mạng, trò chuyện với trẻ giáo dục trẻ tránh xa những vật sắc nhọn.	
44	4	Trẻ nhận ra ổ điện, dao, kéo, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. biết không nên nghịch các vật sắc nhọn.		` Góc PV: Chơi nấu ăn, bán hàng, bác sĩ.	
45	5	Trẻ biết ổ điện, dao, kéo, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.		` Thực hành: Tạo tình huống sờ vào dao đứt tay hoặc sờ ổ điện bị điện giật. DTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: ổ điện, nguy hiểm, đứt tay, điện giật.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

70	3	Trẻ có thể phân loại các đồ dùng gia đình theo một dấu hiệu nổi bật.	` Phân loại đồ dùng gia đình (theo một dấu hiệu nổi bật; 1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)	* Hoạt động học: KPKH: ` Trò chuyện về ngôi nhà của bé ` Khám phá cái bát (5E) * Hoạt động chơi ` GPV: Nấu ăn, bán hàng... ` TCM: Thêm bớt đồ dùng gì	
71	4	Trẻ biết phân loại các đồ dùng gia đình theo một hoặc hai dấu hiệu.			
72	5	Trẻ biết phân loại các đồ dùng gia đình theo những dấu hiệu khác nhau.			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

81	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng	* 3, 4,5 T: ` Đếm trên đối tượng/đếm		* Hoạt động học: Toán	
----	---	---	---	--	--	--

		ngón tay để biểu thị số lượng.	trong phạm vi (3; 7) và		Nhận biết nhóm có số lượng trong phạm vi 3 (3t)	
82		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 3	đếm theo khả năng. * 3,4 T:		Nhận biết nhóm có số lượng trong phạm vi 3 (3t)	
83		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	* 3,4 T: Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi		Củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 3. Nhận biết chữ số 3(4t)	
84	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...			Củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 7, nhận biết số 7 (5t)	
85		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 3.			* Hoạt động chơi:	
86		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			- Giờ chơi góc:	
87	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		Nhận biết chữ số 7 (5t)	+ Góc học tập: Chơi ở các góc: Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 3, 7.	
88		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.		Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	+ Góc xây dựng: Đếm sản phẩm vừa xếp được...	
					+ Góc phân vai: Đếm số đồ dùng muốn mua và bán...	
					- Trò chơi: Tích hợp đếm trong các trò chơi: Thêm bớt đồ dùng gì...	
					- Giờ chơi ngoài trời:	
					Chơi ở các nhóm chơi với lá cây, que tre, que kem, hạt gạo, cát, đá, sỏi, nắp chai.....kết hợp đếm và tách gộp đồ dùng và sản phẩm.	

89		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.				
90	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự.	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (3;7)			
91	5	Trẻ nhận biết các số từ 1 - 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.				
92	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3.	` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. ` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	* Hoạt động học Toán: ` Tách gộp trong phạm vi 3 (3,4t) ` Tách gộp trong phạm vi 7 (5t) * Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc ` GHT: Đếm và tách gộp đồ dùng trong gia đình ` Góc học tập: Dạy trẻ nhận biết số nhà, số trên đồng hồ, số điện thoại biển số xe... - Giờ chơi ngoài trời: ` Đếm và tách gộp đồ dùng ở các nhóm chơi: lá cây, que tre, que kem, hạt hạt, cát, đá, sỏi, nắp chai...		
93		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3 thành hai nhóm.				
94	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả.				
95		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.				
96	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 và đếm.				
97		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành hai				

		nhóm bằng các cách khác nhau.		Trò chơi: Về đúng nhà, thi xem đội nào nhanh, tìm bạn...	
98	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (Số điện thoại của bố mẹ, thôn bản, đồng hồ...)		
99	5	Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.			

C) Khám phá xã hội

119	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	` Tên, tuổi, giới tính, dân tộc, <i>quyền con người</i> của bản thân.		* Hoạt động học: KPXH: ` Quyền được bảo vệ của trẻ (Lồng ghép quyền con người) <b>* Hoạt động chơi:</b> <b>- Giờ đón trả trẻ:</b> ` Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về gia đình, các hoạt động của gia đình và trò chuyện với trẻ ` Thực hành: Cho trẻ giới thiệu về gia đình trẻ: Tên, nghề nghiệp của bố mẹ, địa chỉ nhà. - Trò chơi: Nghệ sĩ trong gia đình, dọn về nhà mới, Thi ai giỏi...
120	4	Trẻ nói đúng họ và tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	` Họ tên, tuổi/ ngày sinh, giới tính, dân tộc, đặc điểm bên ngoài, sở thích, <i>quyền con người</i> của bản thân		
121	5	Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính, dân tộc của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	` Họ tên, tuổi/ ngày sinh, giới tính, dân tộc, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và <i>quyền con người</i> vị trí của trẻ trong gia đình		
122	3	Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình.	*4,5 T: ` Một số nhu cầu của gia đình. (đồ dùng đặc trưng trong gia đình của người dân tộc H' Mông...),.	` Tên của bố mẹ các thành viên trong gia đình.	
123		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.			
124		4		Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố,	

		mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	* 3,4,5t ` Địa chỉ gia đình (bản, làng)	của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ.		
125		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi trò chuyện.				
126	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		` Các thành viên, nghề nghiệp của bố, mẹ ` Sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn)		
127		Trẻ nói địa chỉ gia đình mình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)...khi được hỏi trò chuyện.				
138	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: ngày 20/11 qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Tên ngày lễ hội của địa phương như: ngày 20/11...	* Hoạt động học KPXH: ` Trải nghiệm ngày 20/11		
140	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: ngày 20/11.	` Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội ngày 20/11.	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: ` Cô trò chuyện với trẻ, cho trẻ xem tranh ảnh, video về ngày 20/11. Hỏi trẻ ngày 20/11 là ngày gì? Ngày 20/11 là ngày của ai?		
142	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. ví dụ nói: "ngày 20/11				

		trường tổ chức văn nghệ, tọa đàm...".			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
147	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Đồ dùng, gia đình, sinh hoạt...	` Hiểu các từ chỉ các thành viên trong gia đình, tên gọi đồ vật trong gia đình, gần gũi, quen thuộc trong gia đình.	* Hoạt động học: DTV: ` Dạy từ tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Quần quật, rong chơi, ngắm, lừa, tặng, hộp quà, cái bát, nâng niu..... <b>* Hoạt động chơi:</b> <b>- Giờ đón, trả trẻ:</b> ` Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video đặt câu hỏi để trẻ trả lời về các thành viên gia đình, đồ dùng gia đình, ngày hội 20/11... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn ` Cô hỏi trẻ tên các đồ dùng để ăn, uống: Cốc, bát, thìa...	
148	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng, gia đình, sinh hoạt...	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm về gia đình ngày hội của cô giáo 20/11		
149	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng, gia đình, sinh hoạt...	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa về các thành viên và đồ dùng trong gia đình.		
159	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân	* Hoạt động học: DTV ` Dạy từ tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Quần quật, rong chơi, ngắm, lừa, tặng, hộp quà, cái bát, nâng niu..... ` Trẻ nghe hiểu và nói được các câu: Bà làm việc quần quật kiếm tiền để nuôi Tích Chu (5t). Cái	
160	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn mở rộng, câu ghép	bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng (3t) câu ghép (4t) <i>Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)</i>		
161	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép - Khởi sướng cuộc trò chuyện.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau. <i>Bằng tiếng việt</i>		

			<i>trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)</i>	bát miệng tròn bằng inox để đựng cơm (5t).... * Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc: ` Góc phân vai: Bán hàng đồ dùng trong gia đình, nấu ăn, đóng vai gia đình (Trẻ nói được câu được câu đơn, câu đơn mở rộng, câu ghép... trong khi tham gia các hoạt động)	
165	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao, câu đố	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi (Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện)	* Hoạt động học: Văn học ` Thơ: Lấy tấm cho bà, Nụ hồng tặng cô, cái bát xinh xinh. ` Truyện: Tích chu	
166	4			* Hoạt động chơi: ` Dạy đồng dao: Lớn là anh ` Ca dao: ông cha như núi Thái Sơn. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra. Một lòng thờ mẹ kính cha. Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con ` Câu đố về đồ dùng trong gia đình: cái bát, cái đĩa...	
167	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.	` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, câu đố, phù hợp với độ tuổi. (Nghe những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện.)		
168		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, cao dao, đồng dao, câu đố...	` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, câu đố trong góc thư viện.		
169	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe. (trong góc thư viện)		
170	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe. (trong góc thư viện)	- Giờ chơi góc: ` Góc thư viện: Kể chuyện theo tranh, kể chuyện theo tranh: Tích chu.	

171	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)		
179	3	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ"; "Thưa"...trong giao tiếp	` Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: Dạy trẻ biết nói từ: Mời cô, mời bạn trước khi ăn. * Hoạt động chơi - Giờ chơi góc: Cô dạy trẻ biết nói “cảm ơn” khi được bạn hoặc mọi người giúp đỡ. Biết nói “Xin lỗi” khi có lỗi với người khác. Khi hỏi trẻ kết hợp dạy trẻ nói “con thưa cô” rõ ràng lễ phép. Khi gọi trẻ dạy trẻ “vâng, dạ”. DTV tên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Cảm ơn, xin lỗi	
180	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.			
181	5	Trẻ biết sử dụng các từ: " cảm ơn"; "Xin lỗi"; "Xin phép"; "Thưa"; "Dạ"; "Vâng"...phù hợp với tình huống. Không nói tục, chửi bậy	` Sử dụng các từ biểu cảm hình tượng		
192	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	` Tiếp xúc với chữ, sách truyện.		
193	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết" tên bố mẹ, kê đơn thuốc, viết sách bảng dạy học ...	` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng một số chữ cái.	* Hoạt động học: LQCV ` Tập tô chữ cái e,ê <b>* Hoạt động chơi:</b> <b>- Giờ chơi góc:</b> ` Góc học tập: Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng một số chữ cái trong vở tập tô. Dạy trẻ cách đỡ sách đúng chiều... Xem tranh ảnh về chủ đề gia đình.	
194	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái,	` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái,		
195		Trẻ nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.	` Nhận dạng các chữ cái.		

				` Góc NT: Tô vẽ các nét đơn giản tạo thành bức tranh về chủ đề gia đình – ngày hội của cô giáo 20/11.</p> <p>` Góc phân vai: Sao chép tên bố mẹ, kê đơn thuốc, viết sách bảng dạy học... - Chơi ngoài trời: Xếp chữ, sao chép nét chữ trên cát...	
--	--	--	--	--	--

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

196	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân.	` Tên, tuổi, giới tính, dân tộc, <i>quyền con người</i>	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video và trò chuyện với trẻ về gia đình: Con thích ai trong gia đình? Vì sao con thích? Người đó tên là gì? Nhà con ở bản nào? Con thích gia đình mình không? Con đã làm được việc gì giúp bố mẹ? Con không thích điều gì? ` Cô hướng dẫn trẻ trả lời và nói được điều bé thích hoặc không thích.</p> <p>` Thực hành: Cho trẻ giới thiệu về gia đình	
197	4	Trẻ nói được tên bố, tên mẹ.			
198	5	Trẻ nói được tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại. - Nói được khả năng và sở thích của người thân.	Thực hiện thông qua nội dung khám phá xã hội		
199	3	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	` Những điều bé thích, không thích. <i>quyền con người</i>		
200	4	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	` Sở thích, khả năng <i>quyền con người</i> của bản thân.		

201	5	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được và việc bé không làm được. - Đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân.		và người thân có gợi ý của cô. `Dạy trẻ biết tự chọn đồ chơi, nhóm chơi mà trẻ thích ở các góc, các nhóm chơi ngoài trời. <b>* Hoạt động lao động:</b> `Dạy trẻ giúp đỡ người lớn công việc như: Trông em, quét nhà... Dạy kỹ năng sống: Chào hỏi lễ phép	
203	5	Trẻ biết mình là con/cháu/ anh/chi/ em trong gia đình.	` Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.		
204		Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ những việc vừa sức. - Sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn.	` Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục khác		
205	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.		* Hoạt động chơi. + Giờ đón, trả trẻ. - Chơi ở các góc, chơi ngoài trời: Dạy trẻ chọn đồ chơi, mạnh dạn đưa ra ý kiến, chia giấy, xếp đồ chơi...	
206		Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản khi được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)		* Hoạt động lao động. `Thực hành cắt, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định. `Nhắc nhở trẻ Trong giờ ăn biết kê, cất bàn ghế trước và sau khi ăn vâng lời cô giáo.	
207	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích			
208		Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi...)			
209	5	Trẻ tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	` Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. ` Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)		
210		Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao	` Mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến	` Thực hành: Trẻ trực nhật quét lớp học, lau dọn, sắp xếp đồ dùng	

				đồ chơi trong lớp sạch sẽ gọn gàng.	
226	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: Cất đồ dùng đúng nơi quy định sau khi dùng	` Một số quy định ở gia đình để đồ dùng đúng chỗ.	* Hoạt động học KNXH: ` Sắp xếp đồ dùng trong gia đình ngăn nắp	
227	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: Cất đồ dùng đúng nơi quy định sau khi dùng, vâng lời ông bà, bố mẹ.	Một số quy định ở gia đình (để đồ dùng đúng chỗ/trật tự khi ăn, khi ngủ ` Nhận biết/ Phân biệt/Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng"- "Sai"; "Tốt" - " Xấu". * 3,4T: ` Chờ đến lượt (hợp tác 4T).	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: ` Cô trò chuyện, xem tranh ảnh, video về cử chỉ, lời nói lễ phép, chờ đến lượt, không ngắt lời người khác. <b>- Giờ chơi góc:</b> ` Góc phân vai: tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Giờ vệ sinh: ` Dạy trẻ chờ đến lượt khi xếp hàng rửa tay, đi vệ sinh... <b>- Giờ ăn:</b> ` Dạy trẻ chờ đến lượt khi xin cơm...	
228	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: Cất đồ dùng đúng nơi quy định sau khi dùng, vâng lời bố mẹ, muốn đi chơi phải xin phép.			
229	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	` Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn). ` Kỹ năng cảm ơn, xin lỗi đúng lúc	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: Cô trò chuyện, xem tranh ảnh, video về cử chỉ, lời nói lễ phép ` Dạy trẻ kỹ năng: cảm ơn, xin lỗi đúng lúc	
230	4		` Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép (lịch sự 5T)		
231	5	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép			
249	4	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay,	` Tiết kiệm điện, nước.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:	

		tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng			
250	5	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.			- Giờ vệ sinh: ` Dạy trẻ biết mở vòi nước vừa đủ rửa tay, rửa mặt và khóa vòi nước khi rửa tay, rửa mặt xong.</p> <p>` Dạy trẻ dội vừa đủ nước sau khi đi vệ sinh. Không nghịch nước. - Giờ ăn: ` Dạy trẻ ăn cơm xong lấy đủ lượng nước cần uống cho hết. Khóa vòi nước khi lấy xong.</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p><b>- Giờ đón trả trẻ:</b></p> <p>` Cho trẻ xem video, tranh ảnh trong giờ đón, trả trẻ về tiết kiệm điện, nước và lãng phí điện nước qua đó trò chuyện và giáo dục trẻ cách tiết kiệm điện nước.

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

257	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát gia đình nhỏ hạnh phúc to	` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)		* Hoạt động học: Âm nhạc. ` Cho trẻ nghe các bài hát: Gia đình nhỏ hạnh phúc to; cô giáo miền xuôi.</p> <p>` Nghe hát dân ca: Gà gáy le te * Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc:
258	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát gia đình nhỏ hạnh phúc to; cô giáo miền xuôi.	` Nghe và nhận ra (4t)/ nhận biết các thể loại âm nhạc		

259	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát gia đình nhỏ hạnh phúc to; cô giáo miền xuôi;	khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/	` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - Nghe nhạc dân ca của các dân tộc (dân ca Thái)	+ GNT: Hát các bài hát dân ca và thể hiện được các trạng thái cảm xúc qua nét mặt, điệu bộ. ` Trò chơi: Vui cùng giai điệu	
260	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát “Cả nhà thương nhau” quen thuộc.	` 3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát ( <i>Hát các bài hát trên cơ sở tiếng mẹ đẻ</i> ) ` 4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát		* Hoạt động học: Âm nhạc ` DH: Cả nhà thương nhau <b>* Hoạt động chơi:</b> <b>- Giờ chơi góc:</b> ` Góc nghệ thuật: biểu diễn văn nghệ hát các bài hát trong chủ đề	
261	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát “cả nhà thương nhau” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...				
262	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát “cả nhà thương nhau” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...				
263	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo nhịp) bài hát cô giáo em	` 4-5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát	` Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát “Cô giáo em”	* Hoạt động học: Âm nhạc. ` DVD: Cô giáo em <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi âm nhạc: Vui cùng giai điệu - Giờ chơi góc:	

264	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp) bài hát cô giáo em	“Cô giáo em” ` Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo, nhịp		` Góc nghệ thuật: biểu diễn văn nghệ hát các bài hát trong chủ đề sử dụng các dụng cụ âm nhạc như phách tre, trống, sắc xô...	
265	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát “Cô giáo” với các hình thức vỗ tay theo tiết tấu.	(3,4t); tiết tấu (5t).			
269	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản	Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản		* Hoạt động học: Tạo hình ` Vẽ đồ dùng gia đình <b>* Hoạt động chơi</b> ` Góc NT: tô màu đồ dùng gia đình của bé, vẽ tô màu ngôi nhà ` GXD: ngôi nhà, vườn rau, khu chợ thực phẩm	
270	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	Sử dụng các kỹ năng vẽ tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét			
271	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		` Chơi ngoài trời: Sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên: Rơm, lá cây, hạt hạt...	
272	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành ngôi nhà của bé đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng xé dán để tạo ra ngôi nhà đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng xé dán để tạo ra ngôi nhà đơn giản.	* Hoạt động học: ` Xé dán ngôi nhà của bé <b>* Hoạt động chơi:</b> <b>- Giờ chơi góc:</b> ` Góc NT: xé dán ngôi nhà, một số đồ dùng gia đình.	
273	4	Trẻ có thể xé theo đường thẳng, đường cong và dán thành ngôi nhà có màu sắc, bố cục.	Sử dụng các kỹ năng xé dán tạo ra ngôi nhà có màu sắc, kích thước,	Sử dụng các kỹ năng xé dán tạo ra ngôi nhà có màu sắc, kích thước,	- Giờ chơi ngoài trời: Sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên:	

			hình dáng/đường nét	hình dáng/đường nét	Rom, lá cây, hạt hạt...	
274	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành bức tranh ngôi nhà có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo ra ngôi nhà có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục	Phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo ra ngôi nhà có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		
284	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc trong chủ đề gia đình	` Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		* Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc: ` Góc nghệ thuật: Hát vận động các bài hát về chủ đề gia đình. “Cả nhà thương nhau, cô giáo em” ` Trò chơi âm nhạc: Nhảy theo nhạc, Vui cùng giai điệu.	
285	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề gia đình	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc trong chủ đề gia đình ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát trong chủ đề gia đình			
286		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát trong chủ đề gia đình				
287	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích trong chủ đề gia đình	` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích trong chủ đề gia đình			
288		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.				

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh về gia đình (Gia đình đông con, gia đình ít con), đồ dùng trong gia đình (Đồ ăn, đồ uống, đồ ngủ...) tranh truyện "Tích chu" tranh thơ "Thăm nhà bà, nụ hồng tặng cô, cái bát xinh xinh"

- Sưu tầm quần, áo, giày, dép, túi sách cũ các loại khác nhau nhưng còn đẹp (của người lớn và trẻ em). Hột, hạt các loại và đảm bảo an toàn. Bộ đồ chơi xây dựng.

- Búp bê, Các loại vật liệu có sẵn: Rơm rạ, lá,.....

- Các loại sách báo, tạp chí cũ cho trẻ xem giấy A4, bút, phẩm màu, giấy màu, hồ dán, đất nặn, kéo...

- Đồ dùng, đồ chơi: xoong, nồi, chảo, thìa bát, đũa....cho trẻ chơi giờ hoạt động góc

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trò chuyện đàm thoại với trẻ:

- Nhà con ở bản nào?

- Gia đình con có những ai?

- Gia đình đông con và ít con là như thế nào?

- Mọi người trong gia đình sống với nhau như thế nào?

- Trong gia đình có những đồ dùng gì?

- Có những kiểu nhà nào?

- Các con biết gì về ngày hội của cô giáo 20/11?

- Trưng bày tranh, ảnh đồ chơi, học liệu về gia đình xung quanh lớp cho trẻ xem tranh về gia đình.

- Sử dụng các phương tiện: Tranh ảnh, thơ, truyện, câu đố nội dung phù hợp để dẫn dắt trẻ vào chủ đề gia đình.

- Tuyên truyền tới phụ huynh về chủ đề mới và vận động phụ huynh giúp đỡ thu lượm các đồ dùng phế liệu đã qua sử dụng để làm đồ dùng đồ chơi trang trí chủ đề gia đình.

HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG

NGƯỜI XD KH

Phạm Bích Nguyệt

Nguyễn Thị Huyền

Hoàng Thị Hiền

